

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022-2023

(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT), thí sinh đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (GDDT)

TRƯỜNG THCS, TRUNG TÂM GDNN-GDTX

Số phiếu

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu): 2. Lớp 9:
3. Giới tính (Nam hoặc Nữ): 4. Dân tộc (Ghi bằng chữ): 5. Hướng chính sách dân tộc:
6. Ngày tháng năm sinh:/...../..... 7. Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):
8. Mã học sinh (Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành GDDT do điểm tiếp nhận phiếu ĐKDT cấp):
9. Hộ khẩu thường trú:
10. Nơi ở hiện tại:
11. KVTS (theo hộ khẩu): 12. Điểm ưu tiên (Chỉ tính mức cao nhất): 13. Có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên:
14. Kết quả học tập và rèn luyện cấp trung học cơ sở (THCS):

| Lớp | 6 | 7 | 8 | 9 | Xếp loại tốt nghiệp THCS | Điểm trung bình môn cả năm lớp 9 | | | | | | | |
|-----------|---|---|---|---|--------------------------|----------------------------------|------|-----------|--------|---------|------|----|-----|
| | | | | | | Văn | Toán | Ngoại ngữ | Vật lý | Hóa học | Sinh | Sử | Địa |
| Hạnh kiểm | | | | | | | | | | | | | |
| Học lực | | | | | | | | | | | | | |

15. Điện thoại liên hệ: 16. Ghi chú:

II. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT)

17. Đăng ký Ngoại ngữ học tại trường THPT (Anh, Pháp, Đức, Nhật):
18. Đăng ký Ngoại ngữ thi (Môn thi chiều 18/6/2022, gồm: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn):
(Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên cũng phải ghi vào ô này)
19. Đăng ký KVTS: 20. Số lượng nguyện vọng:
- a) Nguyện vọng 1 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:
- b) Nguyện vọng 2 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:
- c) Nguyện vọng 3 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT

21. Ngoại ngữ thi thay thế chuyên ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn): 22. Điểm sơ tuyển:
23. Nguyện vọng chuyên (Thí sinh điền vào bảng dưới đây):

| | Thi vào lớp chuyên | ĐTB môn thi | Tên trường nguyện vọng 1 | Tên trường nguyện vọng 2 |
|----------------------|--------------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| Buổi sáng 20/6/2022 | | | | |
| Buổi chiều 20/6/2022 | | | | |
| Chuyên Tiếng Trung | | | Chuyên Hà Nội-Amsterdam | |
| Chuyên Tiếng Nga | | | | |

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 HỆ SONG BẢNG TỬ TÀI

24. Nguyện vọng 1 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:
25. Nguyện vọng 2 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TIẾNG PHÁP SONG NGỮ

26. Điểm Pháp ngữ:
27. Nguyện vọng 1 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:
28. Nguyện vọng 2 (ghi tên trường THPT): Mã trường THPT:

29. Nguyện vọng vào lớp tiếng Pháp tăng cường trường THPT Việt Đức (nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống):

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHA/MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THÍ SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023

Mục Phòng GDDT, Trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX: Ghi rõ tên phòng GDDT quận/huyện/thị xã, trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX nơi thi sinh (TS) tốt nghiệp THCS. Nếu là TS tự do thi ghi "Tự do" tại mục trường THCS/trung tâm GDNN-GDTX.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, TS không ghi mục này.

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mục 1, 2, 3, 4: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu ĐKDT. Nếu là TS tự do thì Mục 2 ghi tên lớp là: **9TD**

Mục 5: Điền dấu "X" tại ô này nếu TS là người dân tộc thiểu số hoặc có bố hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

Mục 6: Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.
Vi dụ: 02/12/2007

Mục 7: Ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (theo phiên âm tiếng Việt Nam).
Vi dụ: Ôt-xtrây-li-a, Liên bang Nga,...

Mục 8: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDDT do điểm tiếp nhận Phiếu ĐKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS.

Mục 9: Ghi rõ tên tổ/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố nơi đăng ký thường trú theo Sổ hộ khẩu hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

Vi dụ: Tổ 23, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Mục 10: Ghi rõ địa chỉ nơi ở hiện tại.

Mục 11: Điền khu vực tuyển sinh (KVTS) theo quy định. Xem thêm Bảng mã các trường THPT công lập quy định tại Phụ lục X kèm theo Công văn số 944/SGDDT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội để nắm rõ KVTS.

Mục 12: Ghi tổng điểm ưu tiên, chỉ tính mức ưu tiên cao nhất.

Mục 13: Điền dấu "X" tại ô này nếu TS có chứng chỉ tiếng Đức đạt từ A2 trở lên.

Mục 14, 15: Điền đủ thông tin theo mẫu trên Phiếu ĐKDT.

Mục 16. Ghi chú: Ghi tất các đối tượng được cộng điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển và các quy định khác theo hướng dẫn dưới đây:

| | | | |
|--|-------|---|-------|
| Con liệt sĩ | : L | Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LD, Bà mẹ VN anh hùng | : A |
| Con thương binh, bệnh binh mất sức ≥ 81% | : N | Là người dân tộc | : D |
| Con thương binh, bệnh binh mất sức < 81% | : B | Hiện sống và học tập ở vùng KT - XH khó khăn | : VKK |
| Đăng ký thi vào lớp song bằng tú tài | : 2HC | Đăng ký thi vào lớp song ngữ tiếng Pháp | : 2FL |
| Đăng ký học tiếng Đức hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên) | : A2 | Giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật thi ghi: GQH, về văn nghệ thể dục thao thi ghi: GQT | |
| Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | : C | | |
| Đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao (TDTT) cấp tỉnh/thành phố: Nhất (VT1), Nhì (VT2), Ba (VT3), Khuyến khích (VT4) | | Đạt giải văn nghệ, TDTT cấp quốc gia: Nhất (GT1), Nhì (GT2), Ba (GT3), Khuyến khích (GT4) | |
| Đạt giải văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố: Nhất (VH1), Nhì (VH2), Ba (VH3), Khuyến khích (VH4) | | Đạt giải văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia: Nhất (GH1), Nhì (GH2), Ba (GH3), Khuyến khích (GH4) | |

Chú ý: Nếu TS có nhiều diện được quy định viết tắt ở trên thì giữa mỗi loại cách nhau bởi dấu ", ". Ví dụ: VH2, D, VKK, A2, 2FL (HS có giải Nhì Thành phố môn văn hóa, được hưởng chính sách dân tộc, đang sống ở vùng KT-XH khó khăn, có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên, đăng ký thi song ngữ tiếng Pháp).

PHẦN II: ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG THPT

Mục 17: Ghi rõ tên Ngoại ngữ đăng ký học tại trường THPT là một trong các thứ tiếng: tiếng Pháp (trường hợp TS đăng ký học ngoại ngữ là tiếng Pháp hệ 3 năm Trường THPT Sơn Tây); tiếng Đức (trường hợp TS đăng ký học tiếng Đức là ngoại ngữ 2 hệ 7 năm Trường THPT Việt Đức); tiếng Nhật (trường hợp TS đăng ký học tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 tại các Trường THPT: Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức). Các trường hợp khác, ghi là tiếng Anh.

Mục 18: TS có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ học ở cấp THCS). Riêng trường hợp đăng ký ngoại ngữ học THPT là tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm thì ngoại ngữ thi bắt buộc phải là tiếng Đức. TS được hưởng chế độ tuyển thẳng mà không có nguyện vọng thi chuyên không phải ghi mục này.

Mục 19: Ghi khu vực tuyển sinh mà TS đăng ký dự tuyển (nếu KVTS đăng ký khác KVTS theo Hộ khẩu thường trú thì TS phải có Đơn xin đổi KVTS - Mẫu M02, trong đó nêu rõ lý do và được cơ sở giáo dục xác nhận).

Mục 20: Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT tương ứng, cụ thể:

- Nếu TS chỉ có 01 NV: NV có thể là trường THPT công lập bất kỳ trên toàn Thành phố.

- Nếu TS chọn 02 NV: NV1 phải nằm trong KVTS theo quy định tại mục 19, NV2 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.

- Nếu TS chọn 03 NV: NV1 và NV2 phải trong cùng KVTS theo quy định tại mục 19, NV3 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.

- Nếu đăng ký dự tuyển chỉ để lấy điểm xét tuyển vào các trường công lập tự chủ hoặc ngoài công lập (tự thực) tuyển sinh theo phương án sử dụng kết quả thi thì ghi như sau:

+ Dòng Nguyện vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập và mã số trường THPT để lấy địa điểm dự thi.

+ Dòng Nguyện vọng 2: Ghi "NCL" (chữ in hoa).

- Nếu TS đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập muốn theo học, cách ghi như sau:

+ Dòng Nguyện vọng 1: Ghi tên và mã số một trường THPT công lập đăng ký tuyển thẳng. Trường đăng ký tuyển thẳng phải thuộc KVTS theo Hộ khẩu thường trú (Mục 11).

+ Dòng Nguyện vọng 2: Ghi "Tuyển thẳng (x)". Trong đó "x" là diện tuyển thẳng, cụ thể là: a-TS trường Dân tộc nội trú; b-TS dân tộc rất ít người; c-TS khuyết tật; d-TS đạt giải Quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, TDTT. *Vi dụ:* ghi "Tuyển thẳng (c)" có nghĩa: TS khuyết tật đăng ký tuyển thẳng.

PHẦN III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT

Mục 21: Ngoại ngữ thi thay thế môn chuyên ngữ: TS ghi tên môn ngoại ngữ để thi thay thế môn chuyên ngữ (ví dụ dự tuyển Chuyên Tiếng Pháp trường THPT chuyên Nguyễn Huệ đăng ký thi bằng tiếng Anh/Nhật/Đức/Hàn); dự tuyển Chuyên Tiếng Trung/Tiếng Nga thi bằng tiếng Anh/Pháp/Nhật/Đức/Hàn), các trường hợp còn lại để trống.

Mục 22: Điền tổng điểm sơ tuyển.

Mục 23: Ghi nguyện vọng chuyên theo bảng hướng dẫn. Lưu ý:

* **Lớp chuyên có tổ chức thi:**

Thi vào lớp chuyên: Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi vào buổi thi (sáng, chiều) tương ứng.

- Buổi sáng (20/6/2022) thi vào các lớp chuyên: Ngữ Văn, Toán, Sinh học, Tiếng Pháp, Tin học và thi tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn thay thế;

- Buổi chiều (20/6/2022) thi vào các lớp chuyên: Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý.

* **Lớp Chuyên Tiếng Trung, Tiếng Nga:** Nếu đăng ký 2 lớp chuyên này, TS phải tích dấu "X" tại dòng tương ứng của cột "Thi vào lớp chuyên" trong Bảng.

* **Trường hợp đặc biệt:**

- TS đăng ký dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:

+ Đăng ký lớp Chuyên "Tiếng Pháp" tại dòng "Buổi sáng 20/6/2022";

+ Nếu đăng ký môn thi thay thế là tiếng Anh sẽ không được đăng ký các lớp chuyên khác ở dòng "Buổi chiều 20/6/2022" trừ Chuyên Tiếng Anh Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ. Nếu môn thay thế là tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn thì vẫn được đăng ký các chuyên khác (không phải là Chuyên Tiếng Anh) vào dòng "Buổi chiều 20/6/2022".

- TS đăng ký dự tuyển cả Chuyên Tiếng Pháp (không đăng ký môn thi thay thế) và Chuyên Tiếng Anh, Ngoại ngữ thi chiều ngày 18/6/2022 phải là tiếng Pháp (trừ trường hợp TS đăng ký thi vào lớp tiếng Đức hệ 7 năm của trường THPT Việt Đức).

PHẦN IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 HỆ SONG BẢNG TỰ TÀI

Mục 24, 25: Ghi vào các dòng Nguyện vọng 1, Nguyện vọng 2 theo nguyện vọng của TS (chỉ có một nguyện vọng thi ghi tên trường đó vào dòng Nguyện vọng 1).

PHẦN V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TIẾNG PHÁP SONG NGỮ

Mục 26: Ghi điểm Pháp ngữ chương trình song ngữ tiếng Pháp của TS vào ô này.

Mục 27, 28: Ghi tên trường THPT (chuyên Hà Nội-Amsterdam/Chu Văn An) và Mã trường THPT tương ứng.

Mục 29: Điền dấu "X" vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp tiếng Pháp tăng cường của trường THPT Việt Đức.